

được hình ảnh phần khởi khi ca đoàn chúng tôi, gồm cả thanh niên thiếu nữ lẫn nhi đồng trẻ em cùng hơn hờ hát với một niềm tin cao cả.

Ở những bản in sau người ta chỉ để lại có hai phiên khúc 2 và 3, và hình như người ta không chú ý tới cái nghĩa Phục Sinh của bản hát. Phải chăng cũng là một lãng quên đáng tiếc.

Bài Phục Sinh chính thức là bài *Lạy Nữ Vương thiên đàng*. Đây là kinh Nữ Vương thiên đàng đọc trong mùa Phục Sinh. Anh đã lấy câu đầu làm điệp khúc:

*Lạy Nữ Vương thiên đàng
Hãy vui mừng Alleluia, Alleluia, Alleluia.*

Chỉ có một phiên khúc:

*Vì Đấng Mẹ đã đáng cửu mang trong lòng (bis)
Người đã sống lại thật (bis)
Như lời đã phán hứa Alleluia, Alleluia.*

Còn ba câu nữa cho trọn kinh, ba câu này anh không dùng vào bài ca. Bài hát vừa trang trọng, vừa hân hoan, nhưng là cái hân hoan trầm mặc. Hoà âm bốn bè lại làm cho bài càng thêm trang trọng, càng thêm cao sáng. Không còn gì tốt đẹp bằng bài hát bốn bè để ca ngợi Chúa phục sinh.

Phiên khúc hát hai bè cũng rất xứng đáng, bè hai lượn, ngân trong khi bè trên đứng yên, kỹ thuật hoà âm không phải không có tính xảo, nhất là khi làm hoà âm cho tiếng Việt thì phải để ý tới các thanh, các dấu trong tiếng Việt, trong khi đó đối với các tiếng khác không có dấu, người ta được tự do tìm nốt hoà âm hơn.

Kinh Chúa Thánh Thần thực ra là bản dịch bài ca tiếp liền hát trong lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Đây là một kinh rất hay, rất súc tích và rất sâu sắc về nội dung. Bản dịch đọc trong sách kinh một phần nào đã lột được hết ý nghĩa. Anh Hùng Lân chỉ lấy có mấy câu đầu và một vài câu cuối, nghĩa là bài kinh có

chừng 28 giòng thì anh dùng chừng 11 giòng. Phổ một kinh vào nhạc thì thường rơi vào chỗ kéo dài lê thê, không có cái hấp dẫn của giòng nhạc, làm cho người hát chán ngán. Thế nhưng bài này đã thoát được cái khó khăn ấy. Toàn bài bình thản, trầm mặc, đạo đức xứng đáng lời kinh trang trọng. Tiếc rằng có những câu kinh rất sâu sắc hoặc chưa được phiên dịch cho chính hơn, hoặc chưa được phổ vào nhạc, thí dụ:

*Khởi sốt mà được mát
khởi khóc lóc mà được vui thật.*

*Che lòng lạnh cho ấm
Bào đàng thật kéo lạc. . .*

Dẫu sao những bài về Chúa Thánh Thần không có nhiều và đây cũng là một việc anh Hùng Lân tỏ ra đi trước thời đại, đúng hơn đón trước nhu cầu của cộng đồng. Cung Thánh IV cung cấp cho chúng ta một số bài kể từ 1949. Tới đây chúng tôi xin tạm ngừng hồi ký về các công việc của nhạc đoàn mà đề cập tới một nhạc sĩ chúng tôi coi như thầy dạy của chúng tôi, cha Nguyễn Văn Vinh.

11. CHA NGUYỄN VĂN VINH

Trước đây, chúng tôi chưa biết cha, chỉ khi chúng tôi về Hà Nội năm 1948 thì chúng tôi mới được gặp ngài, và chúng tôi lượm được một ít chi tiết về ngài.

Ngài là một trong số những người được địa phận cho đi du học đầu tiên ở Pháp cùng với ba đồng sự khác. Ngài đã học ở Paris, Đại học Công-giáo Paris, rồi vào dòng Biển Đức, chi nhánh thường gọi là Các Tu Sĩ Biển Đức Paris. Tu viện này thường nổi tiếng là đã soạn bộ truyện các thánh khá công phu,

đầy đủ. Hiện tu viện nằm ở Rue de la Source. Hình như vào năm 46 hay 47, ngài được địa phận gọi về cùng mấy đồng sự. Có người nói lúc đó ngài vẫn còn là tu sĩ Biển Đức và hình như ngài có ý định mở dòng tu này tại Việt Nam. Thế nhưng vì lúc đó ở Việt Nam đã có chi nhánh Biển Đức thuộc thành phố La-Pierre-qui-vive và cũng thường gọi các tu sĩ là các tu sĩ La-Pierre-qui-vive cho nên ngài không được phép làm theo ý định. Ngài được địa phận giao cho việc dạy học ở đại chủng viện địa phận, đặt ở 40 Phố Nhà Chung, Hà Nội.

Chúng tôi được biết ngài và bắt đầu quý mến ngài, một con người đạo hạnh đơn sơ, sâu sắc và rất hiền từ. Vì thấy ngài giỏi về âm nhạc, chúng tôi đã nhờ ngài giúp chúng tôi ba việc này: Một là chỉ bảo các sách nhạc cần phải biết. Về điểm này, ngài đã cho chúng tôi gửi tiền mua mấy cuốn sách căn bản, trong đó có cuốn Lý thuyết âm nhạc rất đầy đủ (tôi quên tên tác giả), bộ Lý thuyết sáng tác âm nhạc của Vincent d'Indy, nhạc sĩ trứ danh đã sáng lập trường nhạc nổi tiếng ở Paris gọi là *Schola Cantorum* ngày nay vẫn còn ở đường Saint Jacques. Thứ hai, chúng tôi nhờ ngài sửa chữa cho một số bài chúng tôi đã làm và ngài rất vui lòng nhận. Thứ ba, chúng tôi xin ngài mở lớp dạy chúng tôi về hoà âm, việc này ngài cũng không từ chối.

Cũng phải nói ngay rằng, khi ngài từ Pháp về tới Hà Nội thì ngài đã cùng Hùng Lân cộng tác để soạn cuốn nhạc kịch tôn giáo (oratorio) đầu tiên bằng tiếng Việt, nhan đề "Tôn giáo nhạc kịch Đa-vít". Đây là tích truyện lấy trong Kinh Thánh: Đa-vít một trẻ mục đồng được Thiên Chúa ban ơn đặc biệt đã hạ được địch thủ khổng lồ là Go-li-át. Không biết cha có ngụ ý chính trị gì không, nhưng đó là đề tài được diễn thành nhạc kịch, trước năm chúng tôi về thủ đô.

Nhạc kịch này đã được in rô-nê-ô và chúng tôi cũng đã được biết, nhưng không được nghe diễn, bởi vì đã diễn một lần mà chúng tôi không được dự vì còn ở hậu phương. Bây giờ chỉ biết chắc chắn là từ vở nhạc kịch đó, chúng ta có mấy bài hát

tạm kê khai như sau:

- Phần đóng góp của Hùng Lân có: *Ai lên núi Chúa*, theo điệu bình ca, lời là do cha Trần Đình Nam, lấy trong thánh vịnh 23:

*Ai lên núi Chúa cao quang
Đường bước đèn vàng sang trọng huyền linh?
Là ai giữ tấm lòng thành
Giữ bàn tay khỏi vẩn tanh mùi phàm.*

Đây là một phiên khúc, tất cả có 4. Cách xếp đặt hỏi thưa như thể một đối thoại. Thực ra cũng trong thánh vịnh này ở phần 2 còn một câu đối thoại danh tiếng nữa mà Hùng Lân đã vận dụng trong bài chúng tôi đã nói ở trên, đó là:

*Đức Vua vinh hiển đó là ai?
Là Đức Vua mạnh mẽ oai hùng. . .*

Bài chúng ta hát hiện nay chỉ là bè 1 trong bản hoà âm. Ba bè kia không hát chỉ ngâm miệng mà ngâm, như bản chúng tôi được đọc.

Bài *Tôi trông cậy Chúa*, nhạc Hùng Lân, lời Trần Đình Nam, cũng là bài lấy trong thánh vịnh 10. Toàn bài gồm có 3 khúc, không có điệp khúc. Vào đầu điệu nhạc vượn lên bay bổng để rồi hai bè chia nhau liên tiếp hát, khi thì đọc ca, lúc thì song ca. Có mấy cái ngân khà duyên dáng cho ta thường thức cung nhạc cổ truyền dân tộc, nhưng kín đáo, thâm sâu.

*1. Tôi trông cậy Chúa ngàn trùng
Sao mà bảo trốn vào rừng đường chim?
Ghê thay quân địch chỉ tìm
Tìm phương sát hại hãm kim người ngay.
Đeo tên sắp nỏ đêm ngày*

*2. Tôi ngay nào biết làm gì
Ôi bầy gian ác găm ghì hành hung.
Bao nhiêu nét đẹp về hùng*

Và bao chế độ vô cùng khôn ngoan.
Ra tay phá đổ hoang tàn.

3. Gia-vi ngự chín tầng trời
Nhưng hằng soi thấu lòng người trần gian.
Gia-vi bênh vực kẻ lành
Phạt quân có tội tan tành điều linh
Gia-vi mến kẻ công bình.

Viết tới đây, ký ức chúng tôi lại nổi lên và chúng tôi cho là tất cả lời thơ trong bản nhạc kịch là do cha Trần Đình Nam soạn. Chúng có là hai bài chúng tôi vừa đưa ra.

Bài hát được kết bằng một lời ngân *í í* rất duyên dáng:

... đêm ngày *í í*
... hoang tàn *ừ ừ ừ* (hay *í í*)
... công bình *í í*.

- Phần đóng góp của cha Vinh thì có, ngoài hoà âm do cha thực hiện, chúng tôi chỉ còn nhớ vài ba bài. Bài *Tâm tôi vang một khúc ca* lấy trong thánh vịnh nổi tiếng hát mừng đáng quân lang, đó là thánh vịnh 44. Chúng tôi chỉ nhớ được một câu đầu:

Tâm tôi vang một khúc ca
Ngợi khen Thiên Chúa cao xa chín tầng.
Lời tôi tựa bút tinh thần
Chép ghi các sự muôn lần xảy ra.

Rất tiếc là chúng tôi không còn nhớ những lời thơ rất tình tứ, rất duyên dáng phỏng theo lời lẽ trong thánh vịnh:

Giữa thế nhân ngài vô song tuyệt mỹ
Nét duyên tươi thắm nở môi Ngài.

Mang máng lời thơ như sau:

Em tôi đẹp nhất trên trần
Trên môi duyên thắm tựa ngàn hoa tươi. . .

Thực ra dùng chữ “môi” ở đây là vì trong bản La-tinh có từ đó:

Diffusa est gratia in labitis tuis
(Duyên thắm nở trên môi)

Chúng tôi có thể làm hoặc chưa đưa ra lời đích xác, thế nhưng điệu lời lẽ chung chung là như thế.

Ngay lời đầu trong điệp khúc đã được đặt trên một nốt nhân hạt làm cho điệu nhạc như nhảy rờn vì hôn hờ. Ở mấy bè đệm cũng có một cái vọt lên cao khiến cho toàn bài có một nhịp lâng lâng. Phiên khúc uyển chuyển thanh lịch nhắc tới những bài dân ca cổ truyền.

Còn hai bài khác cũng lấy trong thánh vịnh, chúng tôi không rõ có phải đã rút ra từ Tôn giáo nhạc kịch Đa-vít hay không. Chúng tôi cứ nhân tiện bàn giải ở đây.

Bài *Ở dưới vực sâu* là thánh vịnh 129, chúng tôi cũng đã đề cập tới ở trên. Đây là bản dịch của cha. Và là lần đầu chúng tôi được biết cái tên Kinh Thánh, tức Cựu Ước, dùng để chỉ Thiên Chúa của A-bra-ham, I-giác và Gi-cóp. Đó là Gia-vê. Bản tiếng Pháp thời xưa thời xưa là Giê-hô-vah, bản ngày nay là Yah-vê. Ban đầu cha dùng Gia-vê, về sau biến thành Gia-vi, có thể dùng cả hai tùy lúc. Bản Kinh Thánh của cha Thuận dùng Ya-vê (bản cha Nhân là Đức Chúa). Điệp khúc bốn bè, rất uy linh, rất nghiêm chỉnh, giàu âm thanh, rất rung động, cao cả:

Lời độc tấu:

Thân lạy Gia-vê

Đa thanh đáp:

Ở dưới vực sâu, tôi kêu cầu Chúa
Xin Chúa thỉnh lời. Chúa hãy lắng tai,
nghe tiếng tôi van ừ ừ ừ
Chúa mà chấp tôi thời ai vưng được ừ ừ ừ.
Nhưng ở nơi Chúa rộng lòng thứ tha để người cung phụng ừ ừ
ừ ừ.

Sau những nốt trầm trầm thì tôi bay bổng và tin tưởng: